

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/KDTM - ST  
Ngày: 04/7/2023  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thảo Linh Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tấn Bình

Ông Trần Ngọc Hoà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Trúc Phương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/QĐST-KDTM ngày 14/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: 266 - 268 N, P.8, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – TGD; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức H - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Chi nhánh Bình Định; Địa chỉ: 98 M, TP.Quy Nhơn, Bình Định. (Theo văn bản ủy quyền số 10/2023/GUQ – CNBĐ ngày 31/01/2023).

- *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc D - sinh năm 1967, Bà Đỗ Thị N - sinh năm 1968; Địa chỉ: 306/4 H, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.  
( Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2023 và trong quá trình tố tụng, ông Trần Đức H là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S trình bày:*

Năm 2021 ông Trần Ngọc D, bà Đỗ Thị N có vay của Ngân hàng TMCP

S (Sbank) 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 202126365947 ngày 22/10/2021 và Giấy nhận nợ số LD2129900036 ngày 26/10/2021; Thời hạn cho vay: 12 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyên gỗ tạp các loại; Phương thức trả nợ: trả lãi hàng tháng vốn trả cuối kỳ; lãi suất hiện tại: 11,6%/năm. Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Trần Ngọc D và bà Đỗ Thị N đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản sau:

Quyền sử dụng đất của toàn bộ diện tích khuôn viên lô đất và toàn bộ diện tích công trình xây dựng trên đất tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 19; địa chỉ: Tổ 2, khu vực 12, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00321 ngày 24/01/2006 do UBND Thành phố Quy Nhơn cấp; giấy phép sửa chữa số 292/GP-UBND ngày 24/05/2007 do UBND Thành phố Quy Nhơn cấp; Hợp đồng thế chấp số LD1930300145/HĐTC ngày 31/10/2019 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01-LD1930300145/HĐTC ngày 22/10/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng do khách hàng thường xuyên thanh toán lãi vay trễ hạn, vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với khách hàng nhưng do không hợp tác nên không thống nhất được phương án trả nợ cũng như xử lý tài sản để thanh toán nợ. Đến nay, toàn bộ khoản vay của ông D và bà N đã chuyển sang nợ quá hạn với tổng số tiền là 889.025.715 đồng (trong đó: tiền gốc 785.136.823 đồng, lãi và lãi phạt quá hạn: 103.888.892 đồng. Nay Sbank yêu cầu quý Tòa xét xử:

1. Buộc ông D và bà N phải trả cho ngân hàng Sbank toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 04/7/2023 là 889.025.715 đồng. Ông D, bà N phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 05/07/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết ngày 22/10/2021.

2. Trong trường hợp ông D và bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả khoản nợ trên thì nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*\* Tại bản khai ngày 03/3/2023 bị đơn ông Trần Ngọc D trình bày:*

Ông công nhận vợ chồng ông có ký kết hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP S 800.000.000đ và ký kết hợp đồng thế chấp tài sản theo như Ngân hàng đã trình bày là đúng. Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp dẫn đến tình hình kinh doanh của vợ chồng ông gặp khó khăn, nên vợ chồng ông không đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền gốc cũng như tiền lãi suất cho ngân hàng Sbank. Ông thừa nhận tính đến ngày 31.01.2023 vợ chồng ông còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng cộng 845.771.272 đồng. Ông đề nghị Ngân hàng cho ông thời gian 60 ngày đến ngày 03/5/2023 để vợ chồng ông bán tài sản thanh toán dứt điểm nợ cho ngân hàng.

Bà Đỗ Thị N: đã được Toà tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà xét xử nhưng bà N đều vắng mặt không có lý do

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo triệu tập của Tòa.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án:*

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 117, 317, 319, 299, 323, 643, 466 Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Buộc ông Trần Ngọc D và bà Đỗ Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 889.025.715 đồng (**Trong đó nợ gốc: 785.136.823 đồng, lãi và lãi phạt quá hạn: 103.888.892 đồng**). Ông D, bà N **còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết kể từ ngày 05/7/2023 trở đi trên số dư nợ gốc cho đến khi thi hành xong**

Trường hợp ông D, bà N không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LD1930300145/HĐTC và văn bản Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số LD1930300145 được hai bên ký kết ngày 22/10/2021 để thu hồi nợ.

- Án phí: Ông Trần Ngọc D và bà Đỗ Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:***

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại: 306/4 H, P. N, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông D, bà N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của

Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Dũng, bà Nhuận.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 22/10/2021, vợ chồng ông Trần Ngọc D và bà Đỗ Thị N có ký hợp đồng tín dụng số 202126365947 vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín 800.000.000 đồng. Sbank đã giải ngân đủ số tiền trên theo giấy nhận nợ số LD2129900036 ngày 26/10/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông D, bà N vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc cũng như tiền lãi cho Sbank theo như cam kết trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Ngọc D và bà Đỗ Thị N phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền là 889.025.715 đồng (trong đó: tiền gốc 785.136.823 đồng, lãi và lãi phạt quá hạn: 103.888.892 đồng).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sbank thì thấy rằng: ông D, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 202126365947 ngày 22/10/2021. Do đó, căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Dũng, bà Nhuận phải có nghĩa vụ trả cho Sbank tính đến ngày 04/7/2023 tổng cộng là 889.025.715 đồng (Trong đó nợ gốc: 785.136.823 đồng, lãi và lãi phạt quá hạn: 103.888.892 đồng).

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Ngày 31/10/2019, giữa Sbank và ông D, bà N đã ký kết hợp đồng thế chấp số LD1930300145/HĐTC. Ngày 22/10/2021, ký kết văn bản Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01- LD1930300145/HĐTC; thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 237, tờ bản đồ 19; toạ lạc tại: tổ 2, KV 12, phường N, TP.Quy Nhơn. Ngày 12/5/2023 Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn kết hợp với chính quyền địa phương đến kiểm tra xem xét tài sản thế chấp. Qua kiểm tra, xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp thì hiện trạng nhà + đất không có gì thay đổi so với thời điểm xác lập hợp đồng thế chấp.

Xét hợp đồng thế chấp số LD1930300145/HĐTC, văn bản Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01- LD1930300145/HĐTC ngày 22/10/2021, các bên tham gia ký kết tự nguyện, không ai bị ép buộc, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 317, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên hợp đồng có hiệu lực và phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên theo quy định. Do đó, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí KDTM sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Trần Ngọc D, bà Đỗ Thị N phải nộp 38.670.771 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần Ngọc D, bà Đỗ Thị N phải chịu 3.000.000đ. Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng 3.000.000đ, nên ông Trần Ngọc D, bà Đỗ Thị N có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự  
Căn cứ vào các Điều 317, 319, 320, 323 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;*

*Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội;*

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc ông Trần Ngọc D, bà Đỗ Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 04/7/2023 tổng cộng là 889.025.715 đồng (**Trong đó nợ gốc: 785.136.823 đồng, lãi và lãi phạt quá hạn: 103.888.892 đồng**).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/7/2023) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.*

3. Trong trường hợp ông Trần Ngọc D, bà Đỗ Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP S, thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LD1930300145/HĐTC ngày 31/10/2019 và văn bản Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01-LD1930300145 ngày 22/10/2021 để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Trần Ngọc D, bà Đỗ Thị N thanh toán xong các khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP S phải trả lại cho ông D bà N bản chính các giấy tờ đã thế chấp theo hợp đồng thế số LD1930300145/HĐTC.

4. Về án phí KDTM sơ thẩm: Ông Trần Ngọc D, bà Đỗ Thị N phải nộp **38.670.771 đồng** sung vào ngân sách nhà nước.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S 18.686.000đ (Mười tám triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm đã nộp theo

biên lai thu tiền số 0003342 ngày 23.02.2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần Ngọc D, bà Đỗ Thị N phải chịu 3.000.000đ. Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng 3.000.000đ nên Ông Trần Ngọc D, bà Đỗ Thị N có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Quy Nhơn;
- THA TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Thảo Linh Phương**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 04 tháng 7 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thảo Linh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Bình

2. Ông Trần Ngọc Hoà

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – TGD; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức Hiếu - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Chi nhánh Bình Định; Địa chỉ: 98 Mai Xuân Thưởng, TP.Quy Nhơn, Bình Định. (Theo văn bản ủy quyền số 10/2023/GUQ – CNBD ngày 31/01/2023).

- *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc Dũng - sinh năm 1967, Bà Đỗ Thị Nhuận - sinh năm 1968; Địa chỉ: 306/4 Hoàng Văn Thụ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

*Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự  
Căn cứ vào các Điều 317, 319, 320, 323 463, 466 của Bộ luật Dân sự  
năm 2015;*

*Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;*

*Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội;*

1. Hội đồng xét xử thống nhất 3/3: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2. Hội đồng xét xử thống nhất 3/3: Buộc ông Trần Ngọc Dũng, bà Đỗ Thị Nhuận có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tính đến ngày 04/7/2023 tổng cộng là 889.025.715 đồng (**Trong đó nợ gốc: 785.136.823 đồng, lãi và lãi phạt quá hạn: 103.888.892 đồng**).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/7/2023) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.*

Trong trường hợp ông Trần Ngọc Dũng, bà Đỗ Thị Nhuận không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân

sự phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LD1930300145/HĐTC ngày 31/10/2019 và văn bản Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01- LD1930300145 ngày 22/10/2021 để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Trần Ngọc Dũng, bà Đỗ Thị Nhuận thanh toán xong các khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín phải trả lại bản chính các giấy tờ đã thế chấp theo hợp đồng thế số LD1930300145/HĐTC.

3. Hội đồng xét xử thống nhất 3/3: Ông Trần Ngọc Dũng, bà Đỗ Thị Nhuận phải nộp **38.670.771 đồng** sung vào ngân sách nhà nước.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 18.686.000đ (Mười tám triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003342 ngày 23.02.2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

4. Hội đồng xét xử thống nhất 3/3: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần Ngọc Dũng, bà Đỗ Thị Nhuận phải chịu 3.000.000đ. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp tạm ứng 3.000.000đ nên Ông Trần Ngọc Dũng, bà Đỗ Thị Nhuận có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng.

5. Hội đồng xét xử thống nhất 3/3: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Thảo Linh Phương**

